

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN ĐỊA LÍ LỚP 10 BÀI 15:

THỦY QUYỀN. MỘT SỐ NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI CHẾ ĐỘ NƯỚC SÔNG. MỘT SỐ SÔNG LỚN TRÊN TRÁI ĐẤT

- Câu 1:** Ở nước ta, nhân tố tự nhiên có ảnh hưởng rõ rệt nhất tới chế độ nước của sông là
A. Địa hình. **B.** Chế độ mưa. **C.** Hồ, đầm. **D.** Thực vật.
- Câu 2:** Thủy quyền là lớp nước trên trái đất, bao gồm
A. Nước trên lục địa, nước trong lòng trái đất, hơi nước trong khí quyển.
B. Nước trong các biển và đại dương, nước trên lục địa, nước trong lòng trái đất.
C. Nước trong các biển và đại dương, nước trên lục địa, nước trong lòng trái đất, hơi nước trong khí quyển.
D. Nước trong các biển và đại dương, nước trên lục địa, hơi nước trong khí quyển.
- Câu 3:** Sông ngòi ở khí hậu nào dưới đây có đặc điểm "tổng lượng nước sông hằng năm nhỏ, chủ yếu tập trung vào mùa đông"?
A. Khí hậu ôn đới lục địa. **B.** Khí hậu cận nhiệt gió mùa.
C. Khí hậu nhiệt đới gió mùa. **D.** Khí hậu cận nhiệt địa trung hải.
- Câu 4:** Biện pháp chủ yếu nhất để làm giảm tác hại của lũ trên các sông miền núi là?
A. Đắp đập ngăn chặn dòng chảy. **B.** Xây dựng nhiều nhà máy thủy điện.
C. Trồng rừng phòng hộ đầu nguồn. **D.** Thường xuyên nạo vét lòng sông.
- Câu 5:** Việc phá hoại rừng phòng hộ ở thượng nguồn sông, sẽ dẫn tới hậu quả là
A. mùa lũ nước sông dâng cao đột ngột, mùa cạn mực nước cạn kiệt.
B. mực nước sông quanh năm thấp, sông chảy chậm chạp.
C. mực nước sông quanh năm cao, sông chảy siết.
D. sông sẽ không còn nước, chảy quanh co uốn khúc.
- Câu 6:** Ở miền ôn đới lạnh, sông thường lũ lụt vào mùa nào trong năm?
A. Mùa đông là tuyết rơi. **B.** Mùa xuân là mùa tuyết tan.
C. Mùa hạ là mùa mưa nhiều. **D.** Mùa thu là mùa mưa nhiều.
- Câu 7:** Nguyên nhân chính làm cho sông Mê Công có chế độ nước điều hoà hơn sông Hồng là do
A. sông Mê Công dài hơn sông Hồng.
B. sông Mê Công đổ ra biển bằng chín cửa.
C. thủy điện Hoà Bình làm sông Hồng chảy thất thường.
D. Biển Hồ giúp điều hoà nước sông Mê Công.
- Câu 8:** Hồ hình thành từ một khúc uốn sông được gọi là
A. hồ móng ngựa. **B.** hồ miệng núi lửa. **C.** hồ băng hà. **D.** hồ kiến tạo.
- Câu 9:** Sông nằm trong khu vực ôn đới lạnh thường nhiều nước nhất vào các mùa
A. xuân và hạ. **B.** hạ và thu. **C.** thu và đông. **D.** đông và xuân.
- Câu 10:** Sông ngòi ở miền khí hậu nào dưới đây có đặc điểm là nhiều nước quanh năm?
A. Khí hậu nhiệt đới gió mùa. **B.** Khí hậu cận nhiệt đới gió mùa.
C. Khí hậu ôn đới lục địa. **D.** Khí hậu xích đạo.
- Câu 11:** Việc trồng rừng phòng hộ ở vùng đầu nguồn sông không nhằm mục đích nào sau đây?
A. Giúp điều hoà dòng chảy cho sông ngòi.
B. Chắn gió, bão và ngăn không cho cát bay, cát chảy.
C. Hạn chế tác hại của lũ lên đột ngột trên các sông.
D. Làm giảm sự xâm thực ở miền núi.
- Câu 12:** Sông nằm trong khu vực xích đạo thường có nhiều nước
A. quanh năm. **B.** theo mùa. **C.** vào mùa xuân, **D.** vào mùa hạ.
- Câu 13:** Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu nhất làm cho sông ngòi nước ta có tổng lượng nước

lớn?

- A. Địa hình chủ yếu là đồi núi thấp và lượng mưa lớn.
- B. Lượng mưa lớn trên đồi núi dốc và ít lớp phủ thực vật.
- C. Thảm thực vật có độ che phủ cao và lượng mưa lớn.
- D. Mưa lớn và nguồn nước từ ngoài lãnh thổ chảy vào.

Câu 14: Sông A-ma-dôn (sông có diện tích lưu vực lớn nhất thế giới) nằm ở

- A. Châu Á.
- B. Châu Phi.
- C. Châu Âu.
- D. Nam Mỹ.

Câu 15: Vòng tuần hoàn nhỏ thường gồm các quá trình nào sau đây?

- A. Bốc hơi - ngưng đọng, mưa, dòng chảy mặt
- B. Bốc hơi - ngưng đọng, mưa, dòng chảy ngầm
- C. Bốc hơi - ngưng đọng, mưa, dòng chảy mặt, dòng chảy ngầm.
- D. Bốc hơi - ngưng đọng và mưa.

Câu 16: Hồ nước ngọt sâu nhất thế giới là

- A. hồ Eyer ở Úc.
- B. hồ Baikal ở Nga.
- C. hồ muối lớn ở Hoa Kỳ.
- D. hồ Tchad ở Trung Phi.

Câu 17: Mực nước lũ của các sông ngòi ở miền Trung nước ta thường lên rất nhanh do nguyên nhân nào ?

- A. Sông lớn, lòng sông rộng. Sông có nhiều phụ lưu cung cấp nước cho dòng sông chính.
- B. Sông nhỏ, dốc, nhiều thác ghềnh.
- C. Sông ngắn, dốc, lượng mưa lớn, tập trung trong thời gian ngắn.
- D. Sông lớn, lượng mưa lớn kéo dài trong nhiều ngày.

Câu 18: Sông ngòi ở miền khí hậu nóng, nguồn cung cấp nước chủ yếu là

- A. băng tan.
- B. tuyết rơi.
- C. nước ngầm.
- D. nước mưa.

Câu 19: Sông Nin (sông dài nhất thế giới) nằm ở

- A. Châu Âu.
- B. Châu Phi.
- C. Bắc Mỹ.
- D. Châu Á.

Câu 20: Các hồ cạn dần không phải do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Sông đào lòng sâu rút bớt nước của hồ.
- B. Nước bốc hơi nhiều và cạn dần.
- C. Thực vật trong hồ phát triển quá mạnh.
- D. Do phù sa sông lắng đọng và lấp dần đáy hồ.

Câu 21: Sông ngòi ở khí hậu nào dưới đây có đặc điểm "sông có lũ vào mùa xuân" ?

- A. Khí hậu ôn đới lục địa.
- B. Khí hậu cận nhiệt lục địa.
- C. Khí hậu nhiệt đới lục địa.
- D. Khí hậu nhiệt đới lục địa.

Câu 22: Sông có chiều dài nhất thế giới là

- A. sông A-ma-dôn.
- B. sông Trường Giang.
- C. sông Nin.
- D. sông Mê Công.

Câu 23: Chế độ nước của một con sông phụ thuộc vào những nhân tố nào?

- A. Chế độ gió, địa hình, thảm thực vật, nhiệt độ trung bình năm.
- B. Chế độ mưa, băng tuyết, nước ngầm, địa hình, thảm thực vật, hồ đầm.
- C. Chế độ mưa, băng tuyết, nước ngầm, nhiệt độ trung bình năm.
- D. Nước ngầm, địa hình, thảm thực vật, nhiệt độ trung bình năm.

Câu 24: Phần lớn lượng nước ngầm trên lục địa có nguồn gốc từ

- A. khi hình thành Trái Đất nước ngầm đã xuất hiện.
- B. nước từ biển, đại dương thấm vào.
- C. nước trên mặt thấm xuống.
- D. nước từ dưới lớp vỏ Trái Đất ngấm ngược lên.

Câu 25: Sông nào sau đây nằm trong khu vực ôn đới lạnh?

- A. Nin.
- B. I-ê-nit-xây.
- C. A-ma-dôn.
- D. Mê Công.

Câu 26: Sông nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa thường có nhiều nước nhất vào các rr

- A. xuân và hạ.
- B. hạ và thu.
- C. thu và đông.
- D. đông và xuân.

Câu 27: Sông I-nê-nit-xây có lũ rất to vào mùa xuân . Sông nằm ở

- A. Châu Phi. B. Châu Mỹ. C. Châu Âu. D. Châu Á.

Câu 28: Hoạt động kinh tế - xã hội có tác động rõ rệt nhất tới chế độ nước của sông Hồng là

- A. Sản xuất nông nghiệp ở vùng cao Tây Bắc. B. Khai thác cát ở lòng sông.
C. Xây dựng hệ thống thủy điện trên sông Đà. D. Khai thác rừng ở vùng thượng lưu sông.

Câu 29: Nhận định nào sau đây không đúng?

- A. Nước sông chảy nhanh hay chậm phụ thuộc vào bề ngang của dòng sông.
B. Nước sông chảy nhanh hay chậm phụ thuộc vào chế độ của dòng sông.
C. Nước sông chảy nhanh hay chậm phụ thuộc vào lưu lượng nước trong lòng sông.
D. Nước sông chảy nhanh hay chậm phụ thuộc vào độ dốc của lòng sông.

Câu 30: Nguyên nhân chủ yếu làm mực nước lũ các sông ngòi miền Trung nước ta thường lên rất nhanh là do

- A. sông nhỏ, dốc, nhiều thác ghềnh.
B. sông ngắn, dốc, lượng mưa lớn trong thời gian ngắn.
C. sông lớn, lòng sông rộng, sông có nhiều phụ lưu.
D. sông lớn, lượng mưa lớn kéo dài trong nhiều ngày.

Câu 31: Sông Amadôn ở châu nào?

- A. Châu Á. B. Châu Âu. C. Châu Phi. D. Châu Mỹ.

Câu 32: Sông I-ê-nit-xây chảy theo hướng nào?

- A. Chảy từ Bắc xuống Nam. B. Chảy từ Nam lên Bắc.
C. Chảy từ Đông qua Tây. D. Chảy từ Tây Bắc xuống Đông Nam.

Câu 33: Nhận định nào sau đây đúng về thủy quyển?

- A. Nước trong các đại dương và hơi nước trong khí quyển.
B. Nước trong các biển, đại dương, nước trên lục địa, nước ngầm.
C. Nước trong các sông, hồ, ao, nước biển, hơi nước, băng tuyết.
D. Nước trong các biển, đại dương, nước trên lục địa và hơi nước trong khí quyển.

Câu 34: Các hồ ở Đông châu Phi hình thành do sụt đất là dạng hồ nào sau đây?

- A. Hồ băng hà. B. Hồ móng ngựa. C. Hồ kiến tạo. D. Hồ miệng núi lửa.

Câu 35: Sông ngòi ở vùng nào sau đây có lượng nước đầy quanh năm?

- A. Xích đạo B. Nhiệt đới gió mùa
C. Cận nhiệt Địa Trung Hải. D. Cận nhiệt lục địa.

Câu 36: Mực nước ngầm trên lục địa không phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?

- A. Địa hình và cấu tạo của đất, đá. B. Lớp phủ thực vật.
C. Nguồn cung cấp nước nhiều hay ít. D. Nước từ biển, đại dương thấm vào.

Câu 37: Nguyên nhân chủ yếu làm cho sông I-ê-nit-xây thường có lũ lớn vào mùa xuân là do

- A. băng ở thượng lưu tan trước, băng ở hạ chưa tan nên dòng chảy bị chặn, nước tràn bờ gây lũ lụt.
B. băng ở hạ lưu tan trước, băng ở thượng lưu chưa tan nên dòng chảy bị chặn, nước tràn bờ gây lũ lụt.
C. các hợp lưu tiếp nước rất nhiều vào mùa xuân.
D. gió mùa gây mưa rất lớn vào mùa xuân.

Câu 38: Tốc độ dòng chảy của sông chịu ảnh hưởng của nhân tố nào sau đây?

- A. Độ dốc lòng sông, chiều rộng lòng sông. B. Chiều dài con sông, lưu lượng phù sa.
C. Diện tích lưu vực, hướng chảy con sông. D. Lưu lượng nước, chiều dài con sông.

Câu 39: Nguyên nhân làm cho sông ở hải đảo của Đông Nam Á có chế độ nước điều hoà là do

- A. chịu ảnh hưởng của gió mùa. B. nằm trong đới khí hậu ôn đới.
C. nằm trong đới khí hậu xích đạo. D. nằm trong đới khí hậu cận nhiệt.

Câu 40: Sông ngòi ở khí hậu nào dưới đây có đặc điểm "sông có lũ lớn vào mùa mưa và cạn vào mùa

khô "?

- A. Khí hậu nhiệt đới gió mùa. B. Khí hậu ôn đới lục địa.
C. Khí hậu cận nhiệt địa trung hải. D. Khí hậu xích đạo.

Câu 41: Nhận định nào sau đây là không đúng?

- A. Những khu vực có lượng mưa lớn lượng nước ngầm rất dồi dào.
B. Nơi có lớp phủ thực vật phong phú lượng nước ngầm kém.
C. Nguồn nước ngầm ở các đồng bằng nhiều hơn ở miền núi.
D. Những khu vực địa hình dốc lượng nước ngầm thường rất ít.

Câu 42: Dựa vào tính chất của nước, hồ được chia thành

- A. hồ móng ngựa và hồ kiến tạo. B. hồ miệng núi lửa và hồ kiến tạo.
C. hồ nước ngọt và hồ nước mặn. D. hồ móng ngựa và hồ băng hà.

Câu 43: Sông ngòi ở miền khí hậu nào dưới đây có đặc điểm là nhiều nước quanh năm?

- A. Khí hậu cận nhiệt đới gió mùa. B. Khí hậu ôn đới lục địa.
C. Khí hậu xích đạo. D. Khí hậu nhiệt đới gió mùa.

Câu 44: Việc phá hoại rừng phòng hộ ở thượng nguồn sông sẽ dẫn tới hậu quả

- A. Mực nước sông quanh năm thấp, sông chảy chậm chạp.
B. Mực nước sông quanh năm cao, sông chảy siết.
C. Mùa lũ nước sông dâng cao đột ngột, mùa cạn mực nước cạn kiệt.
D. Sông hầu như không còn nước, chảy quanh co uốn khúc.

Câu 45: Vòng tuần hoàn lớn thường gồm các quá trình nào sau đây?

- A. Bốc hơi - ngưng đọng, mưa, dòng chảy ngầm.
B. Bốc hơi - ngưng đọng, mưa, dòng chảy mặt, dòng chảy ngầm.
C. Bốc hơi - ngưng đọng và mưa.
D. Bốc hơi - ngưng đọng, mưa, dòng chảy mặt.

Câu 46: Mực nước ngầm không phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?

- A. Dòng biển. B. Lớp phủ thực vật.
C. Địa hình, cấu tạo đất đá. D. Nguồn cung cấp nước và lượng bốc hơi.

ĐÁP ÁN

1	B	11	B	21	A	31	D	41	B
2	D	12	A	22	A	32	B	42	C
3	D	13	D	23	B	33	D	43	C
4	C	14	D	24	C	34	C	44	C
5	A	15	D	25	B	35	A	45	B
6	C	16	B	26	B	36	D	46	A
7	D	17	C	27	D	37	D		
8	A	18	A	28	C	38	A		
9	A	19	B	29	B	39	A		
10	A	20	C	30	C	40	A		